|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *Lạng Sơn, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển**

**kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 tỉnh Lạng Sơn**

**­­­­­­­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

## Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 18/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.*

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 tỉnh Lạng Sơn với những nội dung chủ yếu như sau:

**I. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025**

**1. Những thành tựu chủ yếu**

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân hằng năm giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt 7,1%. Cơ cấu kinh tế năm 2025: Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 20,51%, công nghiệp - xây dựng chiếm 28,06%, dịch vụ chiếm 47,22%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,21%. GRDP bình quân đầu người năm 2025 ước đạt 71,1 triệu đồng (gấp 1,6 lần so với năm 2020), tương đương 2.900 USD. Sản lượng lương thực hằng năm đạt 302,7 nghìn tấn; hình thành, nhân rộng các mô hình liên kết kinh tế, hợp tác xã nông nghiệp; phát triển các vùng sản xuất an toàn theo các tiêu chuẩn tiên tiến, từng bước chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp, đã đánh giá phân hạng và công nhận 231 sản phẩm OCOP từ 03 sao trở lên, hình thành 25 chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; có 229 vùng trồng được cấp mã số; chăn nuôi dần chuyển dịch từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang quy mô trang trại, quy mô bán công nghiệp và công nghiệp nâng cao giá trị gia tăng; bình quân hằng năm trồng rừng mới được trên 9.625 ha, tỷ lệ che phủ rừng năm 2025 ước đạt 64,3%, tăng 1,3% so với năm 2020; phong trào xây dựng nông thôn mới được triển khai rộng khắp, đạt kết quả tích cực, diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất và tinh thần của dân cư nông thôn từng bước được nâng cao.

Kinh tế cửa khẩu tiếp tục phát triển nhanh, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt trên 24 tỷ USD; kim ngạch xuất khẩu hàng hóa địa phương ước đạt 780 triệu USD, bình quân hằng năm tăng 8,81%. Sản xuất công nghiệp duy trì mức tăng trưởng khá, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng qua các năm, dự ước năm 2025 tăng 6,15% so với năm 2024; đã hình thành một số năng lực sản xuất mới như: Các nhà máy thủy điện nhỏ; cơ sở sản xuất, chế biến nông, lâm sản, vật liệu xây dựng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng bình quân hằng năm tăng 12,58%; tốc độ tăng trưởng bình quân huy động vốn hằng năm ước đạt 12,9%, dư nợ tín dụng đạt 8,3%, nợ xấu hằng năm được kiểm soát dưới mức 2%. Tổng lượng khách du lịch 5 năm trên 17,6 triệu lượt, gấp 1,4 lần giai đoạn trước.

Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, đô thị, khu, cụm công nghiệp được chú trọng đầu tư, nâng cấp. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt 181,7 nghìn tỷ đồng. Khởi công nhiều dự án giao thông có tính kết nối liên vùng, dự án khu, cụm công nghiệp quan trọng như: Tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng; cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng), cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B đoạn Km3+700-Km18 và đoạn Km18-Km80; dự án Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn, các cụm công nghiệp: Đình Lập, Hồ Sơn 1, Hòa Sơn 1, Bắc Sơn 2,… Ước hết năm 2025, 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông, tăng 12,7% so với năm 2020, tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt 91%, tăng 26%. Quy hoạch và kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tăng 33 bậc so với năm 2020. Trong 5 năm thành lập mới 3.334 doanh nghiệp, gấp 1,7 lần so với giai đoạn trước, tổng vốn đăng ký 32.275 tỷ đồng, gấp 2,6 lần; thu hút 73 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh với tổng vốn trên 25.698 tỷ đồng. Tổng thu ngân sách 5 năm đạt trên 52.553 tỷ đồng, tăng 51,9% so với giai đoạn trước; thu nội địa bình quân hằng năm tăng 8,03%; tổng chi ngân sách địa phương 5 năm ước đạt 88.066 tỷ đồng, tăng 69,4% so với giai đoạn trước.

- Quy mô, mạng lưới trường, lớp được sắp xếp hợp lý; chất lượng giáo dục các cấp học được nâng lên. Tỷ lệ huy động trẻ mầm non ra lớp và học sinh phổ thông tới trường được duy trì trên 99%. Toàn tỉnh có 318 trường học đạt chuẩn quốc gia, chiếm 50,1%, tăng 16,6% so với năm 2020. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%, tăng 9%, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30%. Các mục tiêu về y tế cơ bản hoàn thành, hết năm 2025 có 100% xã, phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, có 12,5 bác sĩ và 34 giường bệnh/1vạn dân, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ước đạt 95%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%. Các thiết chế văn hóa tiếp tục được đầu tư, 68% xã, phường có nhà văn hóa, tăng 20% so với năm 2020; có 80% thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn; tỷ lệ người dân tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên đạt 37,6% dân số; tỷ lệ gia đình luyện tập thể dục thể thao đạt 31,7%. Hoạt động báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình, văn học nghệ thuật có nhiều chuyển biến tích cực. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm giảm 2,71%. Đã giải quyết việc làm mới cho 85,1 nghìn lao động. Các chính sách đối với người có công được quan tâm triển khai thực hiện. Công tác phát triển nhà ở xã hội được quan tâm; hoàn thành Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát đúng thời gian Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, đã xóa xong toàn bộ 6.508 nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh. Các chính sách về dân tộc, tôn giáo thực hiện kịp thời, đúng quy định.

- Triển khai thực hiện 109 đề tài, dự án khoa học và công nghệ, đã hỗ trợ đăng ký tài sản trí tuệ cho 44 sản phẩm đặc sản của địa phương trong đó: 04 Chỉ dẫn địa lý, 08 Nhãn hiệu chứng nhận; 32 Nhãn hiệu tập thể. Công tác chuyển đổi số tiếp tục được tổ chức triển khai toàn diện; Lạng Sơn luôn nằm trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về chỉ số chuyển đổi số. Thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác đất đai, tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường. Năm 2025 tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý ước đạt 98,82%, tăng 3,82% so với năm 2020.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân được quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay tại cơ sở. Công tác phòng, chống tham nhũng được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Công tác quản lý thị trường, đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có nhiều chuyển biến tích cực.

- Tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng cường, chủ quyền quốc gia được giữ vững. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, diễn tập phòng thủ dân sự, diễn tập chiến đấu xã, phường trong khu vực phòng thủ hoàn thành tốt nhiệm vụ, bảo đảm an toàn. Bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực, đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm về trật tự xã hội, ma túy, kinh tế, môi trường, không để hình thành các nhóm tội phạm có tổ chức hoạt động phức tạp. Triển khai hiệu quả đề án 06 của Chính phủ. Công tác đối ngoại được triển khai đồng bộ, trọng tâm, trọng điểm cả trên 3 trụ cột đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Quan hệ hữu nghị, hợp tác với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) tiếp tục được tăng cường đi vào chiều sâu; quan hệ hợp tác với các địa phương các nước đối tác, tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tiếp tục mở rộng và đạt hiệu quả cao.

- Hệ thống cơ chế, chính sách pháp luật được ban hành đồng bộ, kịp thời, sát với thực tiễn, quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được đổi mới, đã ban hành gần 500 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có 29 văn bản quy định về các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh. Thủ tục hành chính từng bước được đơn giản hóa. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông được triển khai đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoạt động hiệu quả, tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt trên 99%. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Triển khai kịp thời, hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; các xã, phường thành lập mới đã ổn định tổ chức vận hành đồng bộ, thông suốt.

**2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân**

- Hạn chế, yếu kém: Kết quả thực hiện một số chương trình, đề án, chính sách thuộc lĩnh vực nông lâm nghiệp, du lịch đạt kết quả chưa cao. Kinh tế cửa khẩu chưa phát huy được hết tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Hệ thống hạ tầng cơ sở chưa đồng bộ giữa các vùng, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị; hạ tầng các ngành thương mại, dịch vụ, văn hóa, xã hội; hạ tầng số chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Cơ cấu ngành công nghiệp chuyển dịch còn chậm, quy mô sản xuất còn nhỏ hẹp. Một số dự án đầu tư, nhất là các dự án đầu tư ngoài ngân sách chậm tiến độ, có nguy cơ thất thoát, lãng phí nguồn lực. Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng còn nhiều vướng mắc, kéo dài. Đời sống một bộ phận người dân còn khó khăn; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu. Chất lượng giáo dục chưa đồng đều; công tác giảm nghèo chưa bền vững. Còn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn an ninh mạng, lộ, mất bí mật nhà nước, an toàn phòng cháy, chữa cháy, trật tự an toàn giao thông. Một số loại tội phạm tiếp tục diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng, nhất là tội phạm trộm cắp tài sản, lừa đảo, chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng.

- Nguyên nhân hạn chế, yếu kém: Xuất phát điểm nền kinh tế của tỉnh thấp so với mức bình quân chung của cả nước; quy mô nền kinh tế nhỏ; nguồn vốn đầu tư còn hạn hẹp. Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 kéo dài, hậu quả thiên tai mưa, lũ, hạn hán... đã tác động đến đời sống, sản xuất của Nhân dân. Những biến động, xung đột của một số quốc gia trên thế giới. Văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương ban hành chưa kịp thời. Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế. Công tác tham mưu xây dựng, triển khai chính sách của một số cơ quan chức năng còn hạn chế. Việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ ở một số chỗ, số nơi còn thiếu tính quyết liệt, chủ động, sáng tạo; có tình trạng né tránh, đùn đẩy công việc, sợ sai, sợ trách nhiệm.

**3. Đánh giá chung**

Trong 5 năm 2021 - 2025, tuy gặp nhiều khó khăn, thách thức và còn một số mặt hạn chế, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tỉnh Lạng Sơn đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, tăng trưởng kinh tế đạt mục tiêu đề ra, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, năng lực sản xuất, kinh doanh được nâng lên, nhiều công trình, dự án được khởi công tạo liên kết vùng, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; nông, lâm nghiệp có nhiều mô hình sản xuất mới hiệu quả; chương trình xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả tích cực, diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới; thương mại, dịch vụ tiếp tục phát huy được vai trò kinh tế mũi nhọn, tạo động lực tăng trưởng và đổi mới cơ cấu kinh tế của tỉnh; môi trường đầu tư, kinh doanh từng bước cải thiện. Lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân tiếp tục được cải thiện. Hoạt động đối ngoại ngày càng hiệu quả, đi vào chiều sâu; năng lực hội nhập quốc tế được nâng lên. Công tác cải cách hành chính, thực hiện kỷ luật, kỷ cương có những chuyển biến rõ nét. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững. Chính quyền địa phương 02 cấp được vận hành ổn định, không gian phát triển của các địa phương được mở rộng. Trong tổng số 18 chỉ tiêu chủ yếu, có 16 chỉ tiêu đạt và vượt mục tiêu đề ra; 02 chỉ tiêu không đạt (cơ cấu kinh tế; giảm tai nạn giao thông hằng năm cả 3 tiêu chí; giảm phạm pháp hình sự hằng năm).

**II. VỀ MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU 5 NĂM 2026 - 2030**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tập trung đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và kinh tế tư nhân; đầu tư hoàn thiện hạ tầng giao thông kết nối, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, đô thị; tái cơ cấu nông, lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao; phát triển kinh tế cửa khẩu năng động, hiện đại; đẩy mạnh phát triển văn hóa, xã hội, phát triển du lịch xanh gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo đảm biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, tạo đà phát triển nhanh và bền vững, xây dựng tỉnh Lạng Sơn trở thành một trong các cực tăng trưởng của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ vào năm 2030, trở thành tỉnh phát triển khá vào năm 2035.

**2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

***2.1.*** ***Chỉ tiêu kinh tế***

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đến năm 2030 đạt khoảng 111.100 tỷ đồng.

(2) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm từ 10 - 11%.

(3) Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn đến năm 2030: Khu vực Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản 12 - 13%; khu vực Công nghiệp - Xây dựng 32 - 33%; khu vực Dịch vụ 50 - 51%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 4 - 5%.

(4) Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người đến năm 2030 đạt khoảng 130 triệu đồng, tương đương khoảng 5.000 USD.

(5) Đến năm 2030, tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt trên 30%.

(6) Thu nội địa tăng bình quân hằng năm từ 10% trở lên.

(7) Tổng vốn đầu tư xã hội cả giai đoạn khoảng 250 - 270 nghìn tỷ đồng.

(8) Đến năm 2030, tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với GRDP khoảng 50 - 51%.

(9) Lượng khách du lịch đến năm 2030 đạt khoảng 6.000.000 lượt người; Tổng thu từ khách du lịch đạt từ 10.000 tỷ đồng trở lên.

(10) Kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương tăng bình quân hằng năm 10-11%.

***2.2. Chỉ tiêu xã hội***

(11) Đến năm 2030 dân số đạt khoảng 854 - 856 nghìn người.

(12) Đến năm 2030, tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt khoảng 73,5 - 74 tuổi.

(13) Đến năm 2030, Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,7 - 0,75.

(14) Đến năm 2030, số lao động có việc làm đạt khoảng 339.000 người.

(15) Đến năm 2030, tỷ trọng lao động có việc làm: Khu vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản 36 - 37%; công nghiệp và xây dựng 24 - 25%; dịch vụ 38 - 39%.

(16) Đến năm 2030, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt từ 76% trở lên; tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%.

(17) Đến năm 2030, tỷ lệ thất nghiệp khoảng 3 - 3,5%.

(18) Đến năm 2030, năng suất lao động đạt trên 320 triệu đồng/người.

(19) Đến năm 2030: Duy trì tỷ lệ xã, phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã là 100%; có 13,5 bác sĩ và 37 giường bệnh trên 1 vạn dân; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 96%.

(20) Đến năm 2030, tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt trên 60%.

(21) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030) giảm 2%/năm.

(22) Đến năm 2030, thu nhập bình quân đầu người 01 tháng đạt khoảng 5,4 triệu đồng.

(23) Đến năm 2030, tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 100%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn khoảng 80%.

(24) Đến năm 2030, tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới 60%.

(25) Đến năm 2030, tỷ lệ đường xã được rải nhựa hoặc bê tông đạt trên 90% (theo phân loại đường đến hết năm 2024); tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt trên 95%; toàn tỉnh có 3.000 căn nhà ở xã hội.

(26) Kiềm chế, kéo giảm tai nạn giao thông hằng năm cả 3 tiêu chí ≥ 5%; giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội hằng năm ≥ 5%.

***2.3. Chỉ tiêu môi trường***

(27) Đến năm 2030, tỷ lệ che phủ rừng duy trì mức 65%.

(28) Đến năm 2030, 100% chất thải nguy hại được thu gom, xử lý.

(29) Duy trì 100% tỷ lệ chất thải y tế được xử lý.

(30) Đến năm 2030, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị được thu gom, phân loại và xử lý đạt trên 99%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn được thu gom, phân loại và xử lý đạt khoảng 90%.

(31) Đến năm 2030 tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

**III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

**1. Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý giữa các ngành lĩnh vực, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của tỉnh**

1.1. Tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng gắn với xây dựng nông thôn mới và quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung thực hiện quyết liệt, toàn diện và thực chất tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh; hình thành các vùng trồng trọt chuyên canh, quy mô lớn đối với các sản phẩm chủ lực, đặc sản của tỉnh; tái cơ cấu ngành chăn nuôi theo hướng gia trại, trang trại, an toàn sinh học; phát triển thủy sản bền vững, bảo vệ và phục hồi nguồn lợi tự nhiên. Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế kinh tế đồi rừng. Đẩy mạnh trồng rừng sản xuất theo mô hình trồng cây gỗ lớn và trồng rừng phòng hộ. Tiếp tục đầu tư xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, thực chất.

Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các loại tài nguyên, nhất là tài nguyên đất, khoáng sản, rừng và tài nguyên nước. Thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư cho Nhân dân khi Nhà nước thu hồi đất. Nâng cao chất lượng giám sát môi trường; ngăn ngừa suy giảm môi trường ở khu vực đô thị, khu đông dân cư ở nông thôn. Chủ động ứng phó thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

1.2. Tập trung phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn thành trung tâm kinh tế cửa khẩu hiện đại, năng động, trung tâm dịch vụ cửa khẩu và hậu cần logistics quốc gia và quốc tế. Phát triển các loại hình dịch vụ qua biên giới gắn với kinh tế cửa khẩu. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, huy động mọi nguồn lực từ các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài nước để đầu tư, xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng và phát triển sản xuất kinh doanh tại Khu kinh tế cửa khẩu. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp cơ sở hạ tầng khu vực cửa khẩu và biên giới. Tập trung phát triển các cửa khẩu của tỉnh theo định hướng quy hoạch tỉnh và các quy hoạch đã được phê duyệt. Mở rộng hợp tác quốc tế với Quảng Tây (Trung Quốc) và các địa phương lân cận, phát triển các trung tâm logistics tập trung, hiện đại, phát triển logistics xuyên biên giới, nghiên cứu phát triển Khu thương mại tự do, tạo đột phá trong kết nối thương mại khu vực.

1.3. Phát triển công nghiệp theo hướng bền vững, xanh, an toàn và hiện đại, đưa công nghiệp trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế chung của tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn, các cụm công nghiệp đã được thành lập (Đình Lập, Hồ Sơn 1, Bắc Sơn 2, Hòa Sơn 1...) và thu hút đầu tư các cụm công nghiệp đã có trong quy hoạch, nhất là các cụm công nghiệp đã có nhà đầu tư quan tâm. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng Nhà máy nhiệt điện Na Dương II; thủy điện Bắc Giang (Vằng Puộc); đầu tư các nhà máy thuỷ điện nhỏ, tạo điều kiện thuận lợi, thu hút đầu tư đối với 22 dự án điện gió theo quy hoạch.

1.4. Đẩy mạnh thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng du lịch đồng bộ hiện đại, các dự án phát triển khu, điểm du lịch. Gắn kết chặt chẽ thương mại, dịch vụ và du lịch, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư hạ tầng du lịch và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch đồng bộ, kết nối phát triển hệ thống các trung tâm, khu, điểm, tuyến du lịch. Từng bước triển khai, hoàn thành, đưa vào khai thác các dự án du lịch, đặc biệt là khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn; các điểm du lịch, điểm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng tại các địa phương. Tập trung phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, gắn với phát triển du lịch. Phát triển sản phẩm và thị trường du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch. Tập trung nâng cấp và phát triển nhóm sản phẩm du lịch chủ đạo của tỉnh đi đôi với tái đầu tư, bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, cảnh quan thiên nhiên, bảo vệ môi trường phát triển bền vững. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch; tăng cường hợp tác, liên kết phát triển du lịch.

Phát triển thương mại nội địa, hạ tầng thương mại, nhất là hạ tầng thương mại biên giới hiện đại, gắn với mô hình “cửa khẩu thông minh”, đồng bộ giữa giao thông – logistics – thương mại – dịch vụ, hướng tới hình thành Lạng Sơn là trung tâm logistics và đầu mối thương mại quốc tế khu vực phía Bắc. Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm chủ lực của địa phương. Phát triển các hoạt động thương mại điện tử; chú trọng giữ ổn định và tăng giá trị một số mặt hàng xuất khẩu của địa phương, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư sản xuất hàng hóa xuất khẩu, cung ứng cho xuất khẩu với các mặt hàng chủ lực của địa phương. Khuyến khích phát triển một số loại hình dịch vụ mới có giá trị gia tăng cao.

1.5. Tập trung huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng từng bước đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là hạ tầng giao thông, đô thị, khu, cụm công nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, phát triển đô thị.

Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương tổ chức triển khai thực hiện đầu tư hoàn thành các tuyến cao tốc, đường sắt, các tuyến quốc lộ, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông có tính chất liên kết vùng, liên kết tỉnh, các tuyến đường tỉnh, đường kết nối giữa các địa phương trong tỉnh, đường nội thị, đường ra cửa khẩu, đường tuần tra biên giới,...; đẩy mạnh phong trào làm đường giao thông nông thôn. Xây dựng hoàn thiện đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn, Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng); triển khai công tác chuẩn bị đầu tư tuyến cao tốc Lạng Sơn - Thái Nguyên; chuẩn bị tốt cho công tác chuẩn bị đầu tư tuyến cao tốc Lạng Sơn - Quảng Ninh (đoạn Lạng Sơn - Tiên Yên) khi đủ điều kiện; tuyến đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Đồng Đăng; đầu tư hạ tầng logistics như: Cảng cạn Tân Thanh, Yên Trạch, khu phi thuế quan. Đầu tư xây dựng và hoàn thành theo lộ trình một số khu đô thị mới. Tăng cường đầu tư hạ tầng các xã, phường, các khu dân cư nông thôn, khu vực cửa khẩu; đầu tư hoàn thiện các tiêu chí của đô thị theo kế hoạch. Đẩy mạnh huy động, đa dạng hóa nguồn lực xã hội, thu hút các nhà đầu tư có năng lực đầu tư các nghĩa trang tập trung, cơ sở hỏa táng, công viên nghĩa trang tại xã Công Sơn.Tập trung phát triển các khu, cụm công nghiệp, phấn đấu đến năm 2030 tỉnh có 07 khu công nghiệp và 24 cụm công nghiệp. Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư; quy hoạch, tạo quỹ đất sạch để thu hút các nhà đầu tư. Tổ chức triển khai Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo đúng quy định; thực hiện tốt công tác quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng theo quy định.

1.6. Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thu hút đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, xác định các giải pháp cụ thể cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phấn đấu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh xếp thứ hạng ở mức khá so với cả nước. Thúc đẩy hình thành, phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh. Phát triển kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo dẫn dắt nền kinh tế; phát triển kinh tế tư nhân giữ vai trò nòng cốt, là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế đóng góp lớn vào tăng trưởng; kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và các loại hình kinh tế khác giữ vai trò quan trọng đưa kinh tế của tỉnh phát triển nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế. Đổi mới, nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư chiến lược; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án lớn có sức lan tỏa rộng.

1.7. Tăng cường quản lý và điều hành ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách, cơ cấu lại ngân sách, hình thành các nguồn thu ổn định, bền vững, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp về quản lý thu ngân sách nhà nước, các giải pháp huy động tối đa nguồn thu. Mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới, nguồn thu còn tiềm năng, phấn đấu tăng tỷ trọng thu nội địa. Tăng cường công tác quản lý giá, thị trường đất đai, bất động sản; phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai để phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, gắn với các mục tiêu về tái cơ cấu nền kinh tế, phát triển bền vững. Quản lý chặt chẽ, tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước gắn với sắp xếp, tinh gọn bộ máy hoạt động trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập để tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển.

**2.** **Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội; thực hiện giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân**

2.1. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; xây dựng nhân lực có trình độ, chuyên môn, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai đồng bộ các giải pháp đổi mới căn bản và toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu tình hình mới. Duy trì và nâng cao kết quả chất lượng phổ cập giáo dục; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; giáo dục bắt buộc đối với hết trung học cơ sở, thực hiện xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông;phấn đấu ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương. Nâng cao năng lực tự chủ của các cơ sở giáo dục. Rà soát, sắp xếp hệ thống trường, lớp học phù hợp thực tiễn và mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kiên cố hóa trường, lớp học. Xây dựng Đề án thành lập thêm 05 trường THPT; hoàn thành xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới; đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, nâng mức đạt chuẩn. Tập trung phát triển, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của các khu, cụm công nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

2.2. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Triển khai các giải pháp tổng thể nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, phục hồi chức năng tại các tuyến, đặc biệt tuyến cơ sở. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, nâng cao năng lực hệ thống giám sát, cảnh báo dịch và phòng, chống dịch bệnh; nâng cao năng lực y tế dự phòng ở tuyến cơ sở; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. Đổi mới công tác quản lý và tổ chức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Tiếp tục triển khai Đề án tự chủ về tài chính theo lộ trình tiến tới tự chủ toàn bộ tại các đơn vị y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống y tế; phát triển y tế ngoài công lập, tăng cường phối hợp công - tư, hợp tác quốc tế trong cung ứng dịch vụ y tế.

2.3. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, thể thao và truyền thông, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân. Phát triển văn hóa, thể thao đảm bảo giữ gìn bản sắc, giá trị truyền thống, phong tục tập quán của địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” và Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Chú trọng bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, giữ gìn giá trị các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, truyền thống lịch sử cách mạng; phát triển các mô hình du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn văn hóa dân tộc. Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035. Phát triển phong trào thể dục - thể thao quần chúng; đào tạo, bồi dưỡng lực lượng thể thao thành tích cao. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực đối với lĩnh vực văn hóa, thể thao. Quan tâm phát triển công nghiệp văn hóa; phát triển văn học, nghệ thuật. Đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả các hoạt động thông tin, truyền thông. Tăng cường công tác quản lý, định hướng và nâng cao chất lượng hoạt động các cơ quan báo chí, xuất bản.

2.4. Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về giải quyết việc làm, nâng cao hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội đối với người có công, quan tâm đời sống người nghèo, người gặp khó khăn, thu nhập thấp. Huy động, sử dụng tốt các nguồn lực hỗ trợ cho giảm nghèo, lồng ghép triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới với chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 và các chương trình, dự án, chính sách khác để tạo điều kiện phát triển sản xuất, tăng thu nhập của người dân tại các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn, an toàn khu, biên giới và thôn đặc biệt khó khăn. Thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em; tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội. Thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, phấn đấu đến năm 2030 có 3.000 căn nhà ở xã hội.

**3. Ưu tiên phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo động lực phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội**

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tăng đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với những lĩnh vực kinh tế có thế mạnh, tiềm năng và định hướng phát triển của tỉnh. Tăng cường xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp, khơi dậy tinh thần sáng tạo. Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả. Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền. Phát triển kinh tế số là nền kinh tế với các hoạt động dựa trên công nghệ số và nền tảng số, đặc biệt là các giao dịch điện tử trên môi trường mạng. Xây dựng xã hội số là xã hội hiện đại áp dụng và tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống.

Quản lý chặt chẽ việc triển khai các đề tài, dự án khoa học và công nghệ; tổ chức nhân rộng, ứng dụng hiệu quả các kết quả nghiên cứu đã được nghiệm thu vào sản xuất và đời sống. Tập trung nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, chế biến nông – lâm sản, xây dựng và phát triển nhãn hiệu hàng hóa cho các sản phẩm chủ lực, đặc sản của tỉnh. Gắn hoạt động nghiên cứu với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, đời sống nhân dân. Tiếp tục thực hiện Đề án triển khai chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030.

**4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ**

4.1. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nhất là đối với các lĩnh vực nhạy cảm, được xã hội quan tâm; chú trọng thanh tra, kiểm tra công vụ; thực hiện nghiêm túc các kết luận thanh tra, quyết định xử lý sau thanh tra, kiến nghị kiểm toán. Thực hiện đồng bộ, thực chất, có hiệu quả các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chú trọng giải quyết dứt điểm các vụ việc ngay từ cơ sở; tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, đông người, vượt cấp, không để hình thành “điểm nóng” về khiếu nại, tố cáo, nguy cơ gây mất an ninh trật tự.

4.2. Chú trọng công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong nội địa và trên tuyến biên giới. Tiếp tục tăng cường quản lý thị trường nội địa gắn với công tác tuyên truyền đảm bảo nguồn cung hàng hóa, chất lượng sản phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm phục vụ tốt nhất nhu cầu của Nhân dân; tạo môi trường lành mạnh, bình đẳng, thuận lợi trong hoạt động của doanh nghiệp, các tổ chức, tập thể và cá nhân sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu qua địa bàn.

**5. Tăng cường quốc phòng, an ninh, mở rộng đối ngoại; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển**

5.1. Quán triệt và thực hiện tốt các quan điểm, chủ trương của Đảng về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; nhất là các nghị quyết, chỉ thị về quốc phòng, an ninh, bảo vệ biên giới quốc gia. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, phát huy vai trò của hệ thống chính trị và toàn dân trong xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với xây dựng thế trận lòng dân vững chắc; phòng, chống chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; chủ động bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Tập trung đầu tư xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng hệ thống phòng thủ dân sự và phòng không nhân dân vững chắc; lập quy hoạch căn cứ hậu cần - kỹ thuật trong căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương các cấp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống. Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, sức chiến đấu cao theo hướng “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”; xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp. Nâng cao chất lượng công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự; công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng. Thực hiện tốt chính sách người có công, chính sách hậu phương quân đội. Thực hiện tốt hoạt động đối ngoại quốc phòng, an ninh; xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác và phát triển.

5.2. Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, kiềm chế các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc các quan điểm, chủ trương của Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia của các thế lực thù địch, phản động; làm tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, bí mật nhà nước, bảo vệ an toàn các mục tiêu, sự kiện quan trọng diễn ra trên địa bàn và quá trình kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; bảo đảm an ninh số, an ninh dữ liệu, an ninh hạ tầng dữ liệu, an ninh truyền dẫn, an ninh kinh tế; tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, bảo đảm an ninh dân tộc, giải quyết các vụ khiếu kiện, không để phát sinh “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Thường xuyên mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp, kéo giảm các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; đấu tranh quyết liệt các loại tội phạm về hình sự, tội phạm và vi phạm pháp luật trên không gian mạng, tội phạm về ma túy và tập trung triển khai các biện pháp rà soát, quản lý người nghiện, giảm cầu về ma túy,… không để hình thành tội phạm có tổ chức và các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội gây bức xúc trong Nhân dân. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 06; thực hiện quyết liệt các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Tăng cường công tác quản lý giam giữ, thi hành án hình sự tại cộng đồng.

5.3. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả. Tiếp tục quán triệt triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối đối ngoại trên cả 3 trụ cột: Đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Phát huy vai trò của đối ngoại quốc phòng và đối ngoại công an nhân dân trong công tác đối ngoại. Mở rộng và phát triển quan hệ hợp tác giữa tỉnh Lạng Sơn với các địa phương, đối tác nước ngoài. Tiếp tục thúc đẩy đưa quan hệ láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện trên các lĩnh vực với Quảng Tây, Trung Quốc ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả, thực chất. Tranh thủ các cơ chế giao lưu hợp tác hiện có, nghiên cứu, đề xuất các cơ chế hợp tác mới, tham gia vào các sáng kiến hợp tác do phía Trung Quốc và các đối tác đề xuất, phù hợp với lợi ích, khả năng và điều kiện cụ thể của tỉnh và đất nước; thúc đẩy mở rộng quan hệ cấp địa phương, xúc tiến hợp tác đi vào chiều sâu và thực chất hơn với các địa phương khác của Trung Quốc, các đối tác truyền thống, có tiềm năng, nhu cầu hợp tác phát triển với tỉnh và các tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới lãnh thổ quốc gia, duy trì môi trường hoà bình để xây dựng và phát triển đất nước.

**6. Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao năng lực điều hành và hiệu quả tổ chức thực hiện của các cấp chính quyền**

Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính. Thực hiện các giải pháp đồng bộ cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao các chỉ số: Năng lực cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh, Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các sở, ngành, địa phương (DDCI). Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử. Nâng cao chất lượng phục vụ hành chính công. Thực hiện tốt cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” cấp xã; duy trì, phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh. Triển khai các chương trình chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Tiếp tục triển khai sắp xếp, tinh giản biên chế, xây dựng bộ máy chính quyền các cấp tinh-gọn-mạnh-hiệu năng-hiệu lực-hiệu quả. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ, nhất là đối với người đứng đầu chính quyền, các cơ quan, đơn vị. Đổi mới cơ chế, chính sách, quản lý chặt chẽ nguồn lực tài chính, tài sản công tránh gây thất thoát, lãng phí; đẩy mạnh xã hội hóa nguồn kinh phí và thực hiện cơ chế tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tiếp tục thực hiện chuyển một số đơn vị sang hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp.

Quan tâm chỉ đạo củng cố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện của chính quyền các cấp. Tập trung tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ, tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức về trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ, nhất là đối với người đứng đầu chính quyền, các cơ quan, đơn vị. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, phòng chống, ngăn chặn các hành vi sách nhiễu người dân, doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, tạo động lực để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tài chính;  - Thường trực Tỉnh uỷ;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;  - Uỷ ban MTTQ tỉnh Lạng Sơn;  - Các Ban đảng Tỉnh ủy, các Ban HĐND tỉnh;  - VP: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;  - Sở, ban, ngành;  - UBND các xã, phường;  - C, PVP UBND tỉnh,  các phòng CM, đơn vị trực thuộc;  - Lưu: VT, TH (…). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Cảnh Toàn** |